TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 275/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 190/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Huỳnh Thiện Duy L, sinh năm 1978

2/ Bà Ngô Thị Diễm T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: đường Q, Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 91/KH, quyển số 01/2001 do Ủy ban nhân dân Phường K, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/5/2001 thì ông Huỳnh Thiện Duy L và bà Ngô Thị Diễm T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thiện Duy L và bà Ngô Thị Diễm T tự nguyện tìm hiểu và tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và sống chung từ năm 2001. Quá trình chung sống diễn ra bình thường sau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, tính cách không phù hợp, dù cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không được. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024, không ai quan tâm đến ai. Nay nhận thấy cuộc sống chung không còn ý nghĩa, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông bà cùng thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa công nhận sự thỏa thuận ly hôn của ông bà do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông L và bà T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Ngô Anh T1, sinh ngày 16/9/2004 và Huỳnh Ngô Vy T2, sinh ngày 22/7/2010. Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Huỳnh Ngô Vy T2, sinh ngày 22/7/2010 cho bà Ngô Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Huỳnh Thiện Duy L không cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Huỳnh Ngô Anh T1, sinh ngày 16/9/2004 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thỏa thuận về nuôi con của ông L và bà T là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa án không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Huỳnh Thiện Duy L và bà Ngô Thị Diễm T chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Thiện Duy L và bà Ngô Thị Diễm T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Huỳnh Ngô Vy T2, sinh ngày 22/7/2010 cho bà Ngô Thị Diễm T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông Huỳnh Thiện Duy L do bà Ngô Thị Diễm T không có yêu cầu. Đối với con chung tên Huỳnh Ngô Anh T1, sinh ngày 16/9/2004 đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Huỳnh Thiện Duy L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Huỳnh Thiện Duy L và bà Ngô Thị Diễm T nộp và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001413 ngày 13/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Tân Bình;
- UBND Phường K, quận B, Tp.HCM;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trương Ngọc Tâm